

TCT XÂY DỰNG HÀ NỘI - CTCP
CÔNG TY CP XÂY DỰNG SỐ 1 HÀ NỘI
HANOI CONSTRUCTION CORPORATION - JSC
HANOI CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY NO.1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số/No: 491/HACC1-BC

Hà Nội, ngày/HaNoi, date 30/07/2026

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY/
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(6 tháng/ 6 months)**

Kính gửi/To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ *Hanoi Stock Exchange*

- Tên Công ty/Name of company: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 1 HÀ NỘI/
HANOI CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY NO. 1

- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: 59 Quang Trung, phường Hai Bà Trưng,
thành phố Hà Nội/No. 59 Quang Trung, Hai Ba Trung Ward, Hanoi City, Vietnam

- Điện thoại/Tel: 024.3 9 426967 Email: cc1hacc@fpt.vn

- Vốn điều lệ/Charter capital: 80.000.000.000 VNĐ (Tám mươi tỷ đồng Việt Nam/
Eighty billion Viet Nam dong)

- Mã chứng khoán/Stock symbol: HC1

- Mô hình quản trị Công ty/Organizational structure: Đại hội đồng cổ đông
("ĐHĐCĐ"), Hội đồng quản trị ("HĐQT"), Ban Kiểm soát ("BKS"), Tổng Giám đốc/General
Meeting of Shareholders/Board of Directors, Board of Supervisors and Director/General
Director).

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ/The implementation of internal audit:
Không thực hiện/Not implement.

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/ Activities of the General meeting of
shareholders**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ (bao gồm cả các
Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/ Information
on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the
resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):

TT No	Số VB Resolution/Decis ion No.	Ngày Date	Nội dung/Content
1	339/2026/NQ- ĐHĐCĐTN	28/05/2026	Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 về việc thông qua các nội dung: 1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty. 2. Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán. 3. Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2021- 2025, kế hoạch hoạt động năm 2026.

TT No	Số VB <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung/ <i>Content</i>
			4. Báo cáo của BKS về kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty năm 2025, đánh giá tổng kết nhiệm kỳ 2021-2026. 5. Quyết toán chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, thành viên BKS Công ty năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, thành viên BKS năm 2026. 6. Phân phối lợi nhuận năm 2025. 7. Phê duyệt danh sách và ủy quyền cho HĐQT quyết định phê duyệt lựa chọn Đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026. 8. Sửa đổi, bổ sung nội dung đăng ký doanh nghiệp, thay đổi ngành nghề kinh doanh Công ty. 9. Bầu cử thành viên HĐQT và thành viên BKS nhiệm kỳ 2026 - 2031. <i>Resolution of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders on the approval of the following matters:</i> 1. <i>The Report on the Company's 2025 business performance and the 2026 business plan.</i> 2. <i>The audited Financial Statements for the fiscal year 2025.</i> 3. <i>The Report of the Board of Directors on its performance during the 2021–2025 term and the operational plan for 2026.</i> 4. <i>The Report of the Board of Supervisors on the results of its inspection and supervision of the Company's operations in 2025, together with the review and evaluation of its 2021–2026 term.</i> 5. <i>The finalization of remuneration payments to members of the Board of Directors and the Board of Supervisors for 2025, and the remuneration plan for members of the Board of Directors and the Board of Supervisors for 2026.</i> 6. <i>The distribution of profits for 2025.</i> 7. <i>The approval of the list of eligible independent auditing firms and the authorization of the Board of Directors to select and approve the independent auditing firm to audit the Company's 2026 Financial Statements.</i> 8. <i>The amendment and supplementation of the enterprise registration contents and the change of the Company's business lines.</i> 9. <i>The election of members of the Board of Directors and the Board of Supervisors for the 2026–2031 term.</i>

II. Hội đồng quản trị/ *Board of Directors:*

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị/*Information about the members of the Board of Directors:*

TT/ No	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' member	Chức vụ (TVHĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)/ Position (Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập/ The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors		
			Ngày bổ nhiệm/ Date of appointment		Ngày miễn nhiệm/ Date of dismissal
1.	Vũ Tùng Dương/ Vu Tung Duong	Chủ tịch HĐQT (thành viên HĐQT không điều hành)/ The President of the Board of Directors (Non-executive members of the Board of Directors)	04/05/2010	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT, được ĐHĐCĐ thường niên năm 2010 bầu là thành viên HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2005-2011/Date of commencement as a member of the Board of Directors, elected by the 2010 Annual General Meeting of Shareholders to serve the remainder of the 2005–2011 term.	
			27/04/2011	Ngày tiếp tục là thành viên HĐQT, được ĐHĐCĐ thường niên năm 2011 bầu là thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2011-2016/Date of re-election as a member of the Board of Directors (re-elected by the 2011 Annual General Meeting of Shareholders for the 2011–2016 term).	
			24/06/2016	Ngày tiếp tục là thành viên HĐQT, được ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 bầu là thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021/Date of re-election as a member of the Board of Directors (re-elected by the 2016 Annual General Meeting of Shareholders for the 2016–2021 term)	
			25/06/2021	Ngày tiếp tục là thành viên HĐQT, được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 bầu là thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026/Date of re-election as a member of the Board of Directors (re-elected by the 2021 Annual General Meeting of Shareholders for the 2021–2026 term)	
			01/10/2024	Ngày bắt đầu là Chủ tịch HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2021- 2026/Date of commencement as Chairman of the Board of Directors for the remainder of the 2021–2026 term.	
			28/05/2026	Ngày tiếp tục là thành viên HĐQT, được ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 bầu là thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026-2031/Date of re-election as a member of the Board of Directors	

TT/ No	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' member	Chức vụ (TVHĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)/ Position (Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập/ The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors		
			Ngày bổ nhiệm/ Date of appointment		Ngày miễn nhiệm/ Date of dismissal
				(re-elected by the 2026 Annual General Meeting of Shareholders for the 2026–2031 term). Ngày tiếp tục là Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2026-2031/Date of re- election as Chairman of the Board of Directors for the 2026–2031 term.	
2.	Trần Minh Hồng/ Tran Minh Hong	Phó Chủ tịch HĐQT (thành viên HĐQT không điều hành)/Vice Chairman of the Board of Directors (Non- Executive Member of the Board of Directors)	28/05/2026	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT, được ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 bầu là thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026-2031/Date of commencement as a member of the Board of Directors (elected by the 2026 Annual General Meeting of Shareholders for the 2026–2031 term). Là Phó Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2026-2031/Date of commencement as Vice Chairman of the Board of Directors for the 2026–2031 term.	
3.	Trần Thị Nguyệt/ Tran Thi Nguyet	Phó Chủ tịch HĐQT (thành viên HĐQT không điều hành)/Vice Chairman of the Board of Directors (Non- Executive Member of the Board of Directors)	16/12/2019	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT theo Nghị quyết bổ nhiệm tạm thời của HĐQT, được ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 bầu là thành viên HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016-2021/Date of commencement as a member of the Board of Directors (temporarily appointed by the Board of Directors and subsequently elected by the 2020 Annual General Meeting of Shareholders to serve the remainder of the 2016–2021 term).	
			25/06/2021	Ngày tiếp tục là thành viên HĐQT, được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 bầu là thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026/Date of re-election as a member of the Board of Directors (re-elected by the 2021 Annual General Meeting of Shareholders for the 2021–2026 term).	
			28/05/2026	Ngày tiếp tục là thành viên HĐQT, được ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 bầu là thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026-2031/Date of re-election as a	

TT/ No	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' member	Chức vụ (TVHĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)/ Position (Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập/ The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors		
			Ngày bổ nhiệm/ Date of appointment		Ngày miễn nhiệm/ Date of dismissal
				member of the Board of Directors (re-elected by the 2026 Annual General Meeting of Shareholders for the 2026–2031 term). Là Phó Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2026-2031/Date of commencement as Vice Chairman of the Board of Directors for the 2026–2031 term.	
4.	Nguyễn Công Tuyên/ Nguyen Cong Tuyen	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' member	01/10/2024	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT, được ĐHĐCĐ bất thường năm 2024 bầu là thành viên HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2021-2026/Date of commencement as a member of the Board of Directors (elected by the 2024 Extraordinary General Meeting of Shareholders to serve the remainder of the 2021–2026 term).	
			28/05/2026	Ngày tiếp tục là thành viên HĐQT, được ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 bầu là thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026-2031/Date of re-election as a member of the Board of Directors (re-elected by the 2026 Annual General Meeting of Shareholders for the 2026–2031 term)	
5.	Nguyễn Thị Thu Hiền/ Nguyen Thi Thu Hien	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' member	28/05/2026	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT, được ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 bầu là thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026-2031/Date of commencement as a member of the Board of Directors (elected by the 2026 Annual General Meeting of Shareholders for the 2026–2031 term)	
6.	Nguyễn Đức Toàn/ Nguyen Duc Toan		01/10/2024	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT, được ĐHĐCĐ bất thường năm 2024 bầu là thành viên HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2021-2026/Date of commencement as a member of the Board of Directors (elected by the 2024 Extraordinary General Meeting of Shareholders to serve the remainder of the 2021–2026 term). Là Phó Chủ tịch HĐQT thời gian còn lại nhiệm kỳ 2021-2026/Date of	

TT/ No	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' member	Chức vụ (TVHĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)/ Position (Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập/ The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors		
			Ngày bổ nhiệm/ Date of appointment		Ngày miễn nhiệm/ Date of dismissal
				commencement as Vice Chairman of the Board of Directors for the 2021– 2026 term.	
				Thôi là Phó Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 do kết thúc nhiệm kỳ/Ceased to serve as Vice Chairman of the Board of Directors upon the expiration of the 2021–2026 term.	28/05/2026
7.	Ngô Trọng Thủy/ Ngo Trong Thuy		23/06/2025	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT, được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 bầu là thành viên HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2021-2026/Date of commencement as a member of the Board of Directors (elected by the 2025 Annual General Meeting of Shareholders to serve the remainder of the 2021–2026 term). Là Phó Chủ tịch HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2026-2031/Date of commencement as Vice Chairman of the Board of Directors for the 2021–2026 term.	
				Thôi là Phó Chủ tịch, Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 do kết thúc nhiệm kỳ/Ceased to serve as Vice Chairman of the Board of Directors upon the expiration of the 2021–2026 term.	28/05/2026

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

STT No.	Thành viên HĐQT/ Board of Director' member	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of meetings attended by Board of Directors	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Lý do không tham dự họp/ Reasons for absence
1	Vũ Tùng Dương/ Vu Tung Duong	03/03	100%	
2	Nguyễn Đức Toàn/ Nguyen Duc Toan	02/03	100%	
3	Ngô Trọng Thủy/ Ngo Trong Thuy	0/03	0%	Ủy quyền cho bà Trần Thị Nguyệt thực hiện toàn bộ các quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của Phó Chủ tịch HĐQT (từ 10/04/2026)/ Authorize Ms. Trần Thị Nguyệt to fully

STT No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Director's</i> <i>member</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự/ <i>Number of</i> <i>meetings attended by</i> <i>Board of Directors</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendance</i> <i>rate</i>	Lý do không tham dự họp/ <i>Reasons for absence</i>
				<i>exercise all the rights and powers, and perform all the duties and responsibilities of the Vice Chairman of the Board of Directors (from 10 April 2026).</i>
4	Nguyễn Công Tuyên/ <i>Nguyen Cong Tuyen</i>	03/03	100%	
5	Trần Thị Nguyệt/ <i>Tran Thi Nguyet</i>	03/03	100%	

Giữa các kỳ họp của HĐQT, để giải quyết các công việc cần có ý kiến của HĐQT liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động quản lý, Công ty đã tổ chức lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT bằng văn bản. Các hồ sơ tổ chức lấy ý kiến biểu quyết này được thực hiện theo đúng thủ tục quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn có liên quan, đúng quy chế Tổ chức và hoạt động của HĐQT và dưới sự giám sát của BKS Công ty. Các Hồ sơ lấy ý kiến HĐQT cũng được gửi đến BKS theo đúng thể thức, nội dung và thời hạn như đối với các thành viên HĐQT. Tổng số 07 lần lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản/ *Between Board of Directors' meetings, in order to address matters requiring the Board's opinions related to production and business activities as well as management operations, the Company conducted written voting among Board members. All written voting procedures were carried out in full compliance with the Law on Enterprises and relevant guiding regulations, in accordance with the Regulations on the Organization and Operation of the Board of Directors, and under the supervision of the Company's Board of Supervisors. The written voting dossiers were also sent to the Board of Supervisors with the same form, content, and deadlines as those applied to Board members. A total of 07 written voting rounds were conducted.*

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc/*Supervising the Board of Management by the Board of Directors:*

- HĐQT thường xuyên giám sát Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. Hàng quý, Ban Tổng Giám đốc lập Báo cáo kết quả và tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh Quý trước - kế hoạch quý sau, HĐQT có ý kiến kết luận và chỉ đạo các nội dung trên/ *The Board of Directors regularly supervises the Board of Directors in developing and implementing the Resolutions and Decisions of the Board of Directors. Every quarter, the Board of Directors prepares a report on the results and performance of production and business in the previous quarter - plans for the next quarter, the Board of Directors can give conclusions and direction the above contents.*

- HĐQT cũng thể hiện trách nhiệm trong việc tham gia giám sát và giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT bằng việc thông qua các hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết của HĐQT bằng văn bản để kịp thời trong hoạt động sản xuất kinh doanh/ *The Board of Directors also demonstrates its responsibility to participate in supervising and resolving issues within the authority of the Board of Directors by approving documents to collect voting opinions of the Board of Directors in writing for timely production and business activities.*

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/ *Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any):*

HĐQT Công ty không thành lập các tiểu ban trực thuộc. Các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ của mình theo sự phân công của HĐQT/ *The Company's Board of Directors has not established any committees. Board members perform their duties in accordance with the*

assignments of the Board of Directors.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị/Resolutions/Decisions of the Board of Directors :

STT No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày/ Date	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
1.	75/NQ-HĐQT	05/02/2026	Nghị quyết thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2026. <i>Resolution approving the plan for organizing the 2026 Annual General Meeting of Shareholders.</i>	100%
2.	76/NQ-HĐQT	05/02/2026	Nghị quyết lựa chọn Đơn vị tư vấn tổ chức ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2026. <i>Resolution selecting the consulting firm for organizing the Annual General Meeting of Shareholders 2026.</i>	100%
3.	86/NQ-HACC1	06/02/2026	Nghị quyết khen thưởng các thành viên HĐQT, BKS, BDH Công ty nhân dịp Tết Dương lịch và Tết cổ truyền năm 2026. <i>Resolution on rewards for members of the Board of Directors, Board of Supervisors, and Executive Management on the occasion of the 2026 New Year and Lunar New Year holidays.</i>	100%
4.	106/NQ-HĐQT	27/02/2026	Nghị quyết điều chỉnh kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2026. <i>Resolution approving the plan for organizing the 2026 Annual General Meeting of Shareholders.</i>	100%
5.	156/NQ-HĐQT	20/03/2026	Nghị quyết bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc đối với ông Vũ Hoàng Linh. <i>Resolution on the Appointment of Mr. Vu Hoang Linh as Deputy General Director.</i>	100%
6.	228/NQ-HĐQT	16/04/2026	Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh phần giá trị tài sản giữ lại tại Dự án “Chung cư cao tầng NO3 T5”. <i>Resolution approving the final accounts of the completed project - “NO3 T5 High-Rise Apartment Building” Project.</i>	100%
7.	229/HĐQT-NQ	16/04/2026	Nghị quyết thông qua dự thảo nội dung các tài liệu, Tờ trình, Báo cáo trình ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2026. <i>Resolution approving the draft contents of proposals and reports submitted to the Annual General Meeting of Shareholders 2026.</i>	100%
8.	230/HĐQT-NQ	16/04/2026	Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh phần giá trị tài sản giữ lại, thời gian khấu hao tài sản giữ lại tại Dự án “Nhà ở kinh doanh kết hợp dịch vụ thương mại” tại 2.6 Lê Văn Lương. <i>Resolution approving the adjustment of the retained asset value and the depreciation period of the retained assets for the “Residential and Commercial Mixed-Use Development” Project at 2.6 Le Van Luong.</i>	100%

STT No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày/ <i>Date</i>	Nội dung/ <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua/ <i>Approval rate</i>
9.	231/NQ-HĐQT	16/04/2026	Nghị quyết điều chỉnh lương, thu nhập cho cán bộ BDH Công ty. <i>Resolution approving the adjustment of the salary and remuneration of the Company's Executive Board.</i>	60%
10.	232/NQ-HĐQT	16/04/2026	Nghị quyết thông qua mức thù lao cho Thư ký HĐQT. <i>Resolution approving the remuneration for the Secretary to the Board of Directors.</i>	100%
11.	297/NQ-HĐQT	13/05/2026	Nghị quyết vv miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng đối với ông Tô Ngọc Sơn, bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng đối với bà Đặng Thị Châu (kể từ ngày 15/05/2026). <i>Resolution on the dismissal of Mr. To Ngoc Son from the position of Chief Accountant and the appointment of Ms. Dang Thi Chau as Chief Accountant, effective from 15 May 2026.</i>	100%
12.	295/NQ-HĐQT	12/05/2026	Nghị quyết vv đầu tư 01 Cẩu trục tháp Zoomlion <i>Resolution on the investment in 01 Zoomlion Tower Crane.</i>	100%
13.	321/2026.NQ- HĐQT	20/05/2026	Nghị quyết vv cấp tín dụng, bảo lãnh tại Ngân hàng BIDV. <i>Resolution approving Credit Facilities and Guarantees at the Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam (BIDV).</i>	100%
14.	341/2026.NQ- HĐQT	28/05/2026	Nghị quyết bầu CT HĐQT, 02 Phó CT HĐQT <i>Resolution on the Election of the Chairman of the Board of Directors and 02 Vice Chairmen of the Board of Directors.</i>	100%
15.	387/NQ-HĐQT	17/06/2026	Nghị quyết về việc miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng đối với bà Đặng Thị Châu, bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng đối với ông Tô Ngọc Sơn (kể từ ngày 17/06/2026). <i>Resolution on the dismissal of Ms. Dang Thi Chau from the position of Chief Accountant and the appointment of Mr. To Ngoc Son as Chief Accountant, effective from 17 June 2026.</i>	100%

III. Ban kiểm soát/Board of Supervisors:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát/ *Information about members of Board of Supervisors:*

Stt No.	Thành viên BKS/ <i>Members of Board of Supervisors</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán/ <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	Lê Thị Phương/ Le Thi Phuong	Trưởng BKS/ <i>Head of Board of Supervisors</i>	Ngày 28/05/2026: Ngày bắt đầu là thành viên BKS, được ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 bầu là thành viên BKS nhiệm kỳ 2026-2031/ <i>Date of commencement as a member of the Board of Supervisors (elected by the 2026 Annual General Meeting of Shareholders for the 2026–2031 term).</i> Là Trưởng BKS nhiệm kỳ 2026-2031/ <i>Date of commencement as Head of the Board of Supervisors for the 2026–2031 term.</i>	Cử nhân kinh tế/ <i>Bachelor of Economics</i>
2	Trần Thị Lan Nhưng/ Tran Thi Lan Nhưng	Thành viên BKS/ <i>Members of Board of Supervisors</i>	Ngày 24/06/2016: Ngày bắt đầu là thành viên BKS, được ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 bầu là thành viên BKS nhiệm kỳ 2016 -2021/ <i>Date of commencement as a member of the Board of Supervisors (elected by the 2016 Annual General Meeting of Shareholders for the 2016–2021 term).</i> Được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 bầu tiếp tục là thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2026/ <i>Date of re-election as a member of the Board of Supervisors (re-elected by the 2021 Annual General Meeting of Shareholders for the 2021–2026 term).</i> Được ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 bầu tiếp tục là thành viên BKS nhiệm kỳ 2026-2031/ <i>Date of re-election as a member of the Board of Supervisors (re-elected by the 2026 Annual General Meeting of Shareholders for the 2026–2031 term)</i>	Cử nhân kinh tế/ <i>Bachelor of Economics</i>
3	Trần Thị Thu Hương/ Tran Thi Thu Huong	Thành viên BKS/ <i>Members of Board of Supervisors</i>	Ngày 23/06/2025: Ngày bắt đầu là thành viên BKS cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2021-2026, được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 bầu là thành viên BKS cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016 -2021/ <i>Date of commencement as a member of the Board of Supervisors (elected by the 2025 Annual General Meeting of Shareholders to serve the remainder of the 2021–2026 term)</i> Được ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 bầu tiếp tục là thành viên BKS nhiệm kỳ 2026-2031/ <i>Date of re-election as a member of the Board of Supervisors (re-elected by the 2026 Annual General Meeting of Shareholders for the 2026–</i>	Cử nhân Luật/ <i>Bachelor of Laws</i>

Stt No.	Thành viên BKS/ <i>Members of Board of Supervisors</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán/ <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
			2031 term)	
4	Đỗ Thị Tuyết/ <i>Do Thi Tuyen</i>		Ngày 10/06/2022: Ngày bắt đầu là thành viên BKS, được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 bầu là thành viên BKS cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2021-2026/<i>Date of commencement as a member of the Board of Supervisors (elected by the 2022 Annual General Meeting of Shareholders to serve the remainder of the 2021–2026 term).</i> Là Trưởng BKS cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2021-2026/<i>Date of commencement as Head of the Board of Supervisors for the remainder of the 2021–2026 term.</i> Ngày 28/05/2026: Thôi là Trưởng Ban, Thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2026 do kết thúc nhiệm kỳ/<i>Ceased to serve as Head and member of the Board of Supervisors upon the expiration of the 2021–2026 term-</i>	Cử nhân kinh tế/ <i>Bachelor of Economics</i>

2. Cuộc họp của Ban kiểm soát/*Meetings of Board of Supervisors:*

STT No.	Thành viên BKS/ <i>Members of Board of Supervisors</i>	Số buổi họp tham dự/ <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết/ <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp/ <i>Reasons for absence</i>
1	Lê Thị Phương/ <i>Le Thi Phuong</i>	01/02	50%	100%	Bắt đầu là thành viên BKS, Trưởng BKS nhiệm kỳ 2026-2031 từ ngày 28/05/2026/28 May 2026: <i>Date of commencement as a member of the Board of Supervisors (elected by the 2026 Annual General Meeting of Shareholders for the 2026–2031 term).</i>
2	Trần Thị Lan Nhung <i>Tran Thi Lan Nhung</i>	02/02	100%	100%	
3	Trần Thị Thu Hương <i>Tran Thi Thu Huong</i>	02/02	100%	100%	
4	Đỗ Thị Tuyết <i>Do Thi Tuyen</i>	01/02	50%	100%	Thôi là Trưởng BKS, thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2026 kể từ ngày 28/05/2026/ <i>Effective from 28 May 2026, ceased to serve as Head of the Board</i>

STT No.	Thành viên BKS/ <i>Members of Board of Supervisors</i>	Số buổi họp tham dự/ <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết/ <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp/ <i>Reasons for absence</i>
					<i>of Supervisors and as a member of the Board of Supervisors upon the expiration of the 2021–2026 term.</i>

Nội dung chủ yếu các phiên họp của BKS: Đánh giá hiệu quả quản lý, hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và tình hình SXKD của Công ty thông qua báo cáo tài chính và các báo cáo định kỳ của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, thông qua dự thảo các nội dung, tài liệu ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2025/ *The main agenda of the Board of Supervisors's meetings included assessing the effectiveness of the management and operations of the Board of Directors and the Board of Management, and the Company's business performance based on financial statements and periodic reports of the Board of Directors and the Board of Management, as well as reviewing and approving draft contents and documents for the Company's 2025 Annual General Meeting of Shareholders.*

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông/ *Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors:*

BKS đã thực hiện chức năng giám sát công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và hoạt động SXKD của Công ty thông qua việc tham dự, đóng góp ý kiến tại các phiên họp của HĐQT, giám sát việc thực hiện lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT bằng văn bản và thông qua các báo cáo tài chính hàng quý, năm của Công ty, báo cáo trình ĐHĐCĐ; tham gia họp, đóng góp ý kiến tại các buổi họp giao ban Ban lãnh đạo Công ty/ *Board of Supervisors have performed its oversight function over the management and operations of the Board of Directors, the Board of Management, and the Company's business activities by attending and providing comments at Board of Directors' meetings, supervising the collection of written voting opinions of Board members, and reviewing the Company's quarterly and annual financial statements and reports submitted to the General Meeting of Shareholders; participate in meetings and contribute ideas during the Company leadership's briefing sessions*

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ *The coordination among the Board of Supervisors, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

Thành viên BKS đã được mời tham dự họp và tham gia ý kiến tại các cuộc họp của HĐQT Công ty./ *Members of the Board of Supervisors were invited to attend and provide comments at the Company's Board of Directors' meetings.*

Trưởng BKS được cập nhật thông tin và kế hoạch thực hiện tại các cuộc họp giao ban tuần, giao ban tháng và các cuộc họp quan trọng khác của Ban Tổng Giám đốc, được tham gia ý kiến về các vấn đề liên quan đến công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban điều hành Công ty./ *The Head of the Board of Supervisors was regularly updated on information and implementation plans at weekly and monthly coordination meetings and other key meetings of the Board of Management, and participated in providing opinions on matters related to the management of the Company's business operations.*

Các Phiếu xin ý kiến, Tờ trình HĐQT và các tài liệu, Biên bản cuộc họp, Nghị quyết, Quyết định của Công ty, các thông tin khác được gửi tới Ban kiểm soát cùng thời gian và theo phương thức như với các thành viên HĐQT./ *Voting ballots, Board of Directors' submissions, and related documents, as well as meeting minutes, resolutions, decisions, and other information of the Company were provided to the Board of Supervisors at the same time and in*

the same manner as to members of the Board of Directors.

5. Hoạt động khác của BKS/Other activities of the Board of Supervisors (if any):
Không/Non.

IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành/Members of Board of Management	Ngày tháng năm sinh/ Date of birth	Trình độ chuyên môn/ Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management
1	Nguyễn Công Tuyên/ Nguyen Cong Tuyen	24/06/1976	Kỹ sư Xây dựng/ Construction Engineer	01/10/2024: Bổ nhiệm Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật/Appointed as Chief Executive Officer and Legal Representative
2	Cần Văn Tuấn/ Can Van Tuan	14/10/1973	Cử nhân Kinh tế, Thạc sỹ quản trị kinh doanh/ Bachelor of Economics, Master of Business Administration	06/08/2012: Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc/Appointment of Deputy General Director 06/8/2017: Bổ nhiệm lại Phó Tổng Giám đốc/ Re-appointment of Deputy General Director 06/8/2022: Bổ nhiệm lại Phó Tổng Giám đốc/Re-appointment of Deputy General Director
3	Tổng Văn Định/ Tong Van Dinh	26/10/1965	Cử nhân kinh tế/ Bachelor of Economics	21/01/2009: Bổ nhiệm Kế toán trưởng/Appointment of Chief Accountant 24/06/2016: Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc/Reappointment of Deputy General Director 18/07/2021: Bổ nhiệm lại Phó Tổng Giám đốc/Re-appointment of Deputy General Director
4	Nguyễn Trường Giang/ Nguyen Truong Giang	28/02/1971	Kỹ sư Xây dựng dân dụng và công nghiệp/ Civil and Industrial Construction Engineer	02/08/2025: Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc/Appointment of Deputy General Director
5	Vũ Hoàng Linh/ Vu Hoang Linh	14/08/1979	Kỹ sư Kinh tế Xây dựng/	24/03/2026: Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc/Appointment of Deputy General Director

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên/ Name	Ngày tháng năm sinh/ Date of birth	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ/ Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm Date of appointment/ dismissal
Tô Ngọc Sơn/ To Ngoc Son	06/05/1973	Cử nhân Kinh tế/ Bachelor of Economics	02/04/2018: Bắt đầu bổ nhiệm/ Appointment commenced 01/06/2023: Bổ nhiệm lại/Re-appointment effective

Họ và tên/ <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh/ <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ/ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment/ dismissal</i>
			15/05/2026: Miễn nhiệm (theo nguyện vọng cá nhân) 18/06/2026: Bắt đầu bổ nhiệm/ <i>Appointment commenced</i>
Đặng Thị Châu/ <i>Dang Thi Chau</i>	07/04/1980	Cử nhân Kinh tế/ <i>Bachelor of Economics</i>	15/05/2026: Bắt đầu bổ nhiệm/ <i>Appointment commenced</i> 18/06/2026: Miễn nhiệm (theo nguyện vọng cá nhân)

VI. Đào tạo về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance: đã tổ chức các buổi tập huấn cập nhật công tác ISO; kiểm tra, đánh giá cấp lại Giấy chứng nhận ISO năm 2026/ *organized training sessions to update ISO-related practices; and conducted inspections and assessments for the re-issuance of the ISO certificate in 2026.*

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty/ *The list of affiliated persons of the public company and transactions of affiliated persons of the Company:*

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty/ *The list of affiliated persons of the public company:* (Chi tiết tại Danh sách đính kèm theo/ *Details in the attached list*)

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons:* Không có/ Non.

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>Owner No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>

Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/ *Owner No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power:* Không có/Non.

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Chức vụ tại CTNY <i>Posittion at the listed Company</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No. /Passport No., date of issue, place of Issue</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát <i>Name of subsidiaries or companies which the Company control</i>	Thời điểm giao dịch <i>Time of transaction</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>

4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác/Transactions between the Company and other objects:

4.1. Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà Thành viên HĐQT, Thành viên BKS, Giám đốc/Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc/ Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting) : Không có/Non

4.2. Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà người có liên quan của Thành viên HĐQT, Thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO): Không có/Non

4.3. Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với Thành viên HĐQT, Thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/Other transactions of the Company (if any) may bring material or non-material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers: Không có/Non

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ/Share transactions of internal persons and their affiliated persons:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ Công ty/The list of internal persons and their affiliated persons:

(Chi tiết tại Danh sách đính kèm theo/ Details in the attached list)

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu Công ty/Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company: Không có/Non

STT No.	Người thực hiện giao dịch/ <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ/ <i>Relationship with internal persons</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ/ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thường...)/ <i>Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)</i>
			Số <i>CP/Number of shares</i>	Tỷ lệ/ <i>Rate</i>	Số <i>CP/Number of shares</i>	Tỷ lệ/ <i>Rate</i>	

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues: Không có/Non.

Nơi nhận/ Recipients:

- Như kính gửi/ As regards
- Lưu/Save: HĐQT/BOD
- Lưu Văn thư/Archived by the Administration

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CP XÂY DỰNG SỐ 1 HÀ NỘI/
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS
HANOI CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY NO.1**



**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Vũ Hùng Dương**



DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ/ CHECKLIST INTERNAL PERSONS AND THEIR AFFILIATED PERSONS
(Khoản 1 Mục VII Phụ lục V - Báo cáo tình hình quản trị)/ Clause 1, Section VII, Appendix V - Report on Corporate governance

TT No	Tên tổ chức/cá nhân/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp/ Owner No., date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Date becoming as a related person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Date dismisal as a related person	Lý do/ Reason	Mối quan hệ liên quan với Công ty/ Relation with company
1	Vũ Tùng Dương Vu Tung Duong		Chủ tịch HĐQT/ Chairman of the Board of Directors			31/05/2007		Thời điểm bắt đầu giữ chức Trưởng BKS cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2006- 2011 Effective date of appointment as Head of the Supervisory Board for the remainder of the 2006–2011 term	Người nội bộ, đại diện 1.600.000 cổ phần (tương đương 20% vốn điều lệ) của TCT Xây dựng Hà Nội - CTCP tại Công ty CP Xây dựng số 1 Hà Nội/ Insider, representing 1,600,000 shares (equivalent to 20% of charter capital) of Hanoi Construction Corporation - JSC at Hanoi Construction Joint Stock Company No. 1 Insider; representative of 20% of the charter capital of Hanoi Construction Corporation – JSC at Hanoi Construction JSC No. 1
*	Người có liên quan của Ông Vũ Tùng Dương/Affiliated person of Mr. Vu Tung Duong:								
1.1.	Vũ Trí Tường Vu Tri Tuong					31/05/2007		Bố đẻ Father	
1.2.	Phí Bích Dung Phi Bich Dung					31/05/2007	31/05/2022	Mẹ đẻ (đã mất) Mother (deceased)	
1.3.	Trình Quốc Trung Trinh Quoc Trung					00/01/1900		Bố vợ (đã mất) Father-in-law (deceased)	
1.4.	Phan Thị Lê Phan Thi Le					31/05/2007		Mẹ vợ Mother – in – law	
1.5.	Trình Thị Thu Hiền Trinh Thi Thu Hien					31/05/2007		Vợ Wife	
1.6.	Vũ Phan Anh Vu Phan Anh					31/05/2007		Con đẻ Son	
1.7.	Vũ Diệu Hằng Vu Dieu Hang					31/05/2007		Con đẻ Daughter	

TT No	Tên tổ chức/cá nhân/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp/ Owner No., date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Date becoming as a related person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Date dismisal as a related person	Lý do/ Reason	Mối quan hệ liên quan với Công ty/ Relation with company
1.8.	Vũ Trí Dũng Vu Tri Dung					31/05/2007		Con rể Son	
1.9.	Phan Diễm Hằng Phan Diem Hang					29/10/2022		Con dâu Daughter-in-law	
1.10.	Phan Duy Khánh Phan Duy Khanh					24/12/2023		Con rể Son – in – law	
2	Trần Minh Hồng Tran Minh Hong		Phó Chủ tịch HĐQT Vice Chairman of the Board of Directors			28/05/2026		Thời điểm bắt đầu giữ chức Phó Chủ tịch HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2026-2031 Commencement date of holding the position of Vice Chairman of the Board of Directors for the remaining term of the 2026–2031 term	Người nội bộ, đại diện 1.600.000 cổ phần (tương đương 20% vốn điều lệ) của TCT Xây dựng Hà Nội - CTCP tại Công ty CP Xây dựng số 1 Hà Nội/ Insider, representing 1,600,000 shares (equivalent to 20% of charter capital) of Hanoi Construction Corporation - JSC at Hanoi Construction Joint Stock Company No. 1 Insider; representative of 20% of the charter capital of Hanoi Construction Corporation – JSC at Hanoi Construction JSC No. 1
*	Người có liên quan của Ông Trần Minh Hồng/Affiliated person of Mr. Tran Minh Hong:								
2.1	Lê Thị Chanh Le Thi Chanh					28/05/2026		Mẹ đẻ Mother	
2.2	Nguyễn Thị Xuân Đoài Nguyen Thi Xuan Doai					28/05/2026		Mẹ vợ Mother-in-law	0
2.3	Bùi Thị Xuân Hoa Bui Thi Xuan Hoa					28/05/2026		Vợ Wife	
2.4	Trần Hồng Minh Tran Hong Minh					28/05/2026		Con rể Son	
2.5	Trần Minh Dương/ Tran Minh Duong					28/05/2026		Con rể Son	

TT No	Tên tổ chức/cá nhân/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp/ Owner No., date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Date becoming as a related person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Date dismisal as a related person	Lý do/ Reason	Mối quan hệ liên quan với Công ty/ Relation with company
2.6	Trần Hữu Hà Tran Huu Ha					28/05/2026		Anh trai Brother	
2.7	Trần Thu Nga Tran Thu Nga					28/05/2026		Chị gái Sister	
2.8	Quách Huy Hoàng Quach Huy Hoang					28/05/2026		Anh rể Brother in law	
2.9	Giang Thu Hương Giang Thu Huong					28/05/2026		Chị dâu Sister In Law	
2.10	Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội – CTCP Hanoi Construction Corporation - JSC					28/05/2026		Tổ chức có liên quan Related organisation	
2.11	Công ty CP Xi măng Mý Đức Mý Đức Ciment Joint Stock Company		Phó Tổng Giám đốc Deputy General Director			28/05/2026		Tổ chức có liên quan/ Related organisation	
3	Trần Thị Nguyệt Tran Thi Nguyet		Thành viên HĐQT Member of the Board of Directors			16/12/2019		Thời điểm bắt đầu là TV HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016- 2021 Effective date of appointment as Member of the Board of Directors for the remainder of the 2015-2021 term	Người nội bộ Insider
*	Người có liên quan của Bà Trần Thị Nguyệt/Affiliated person of Ms. Tran Thi Nguyet:								
3.1	Nguyễn Thị Lương Nguyen Thi Luong					16/12/2019		Mẹ đẻ Mother	
3.2	Trần Thị Thủy Tran Thi Thuy					16/12/2019		Chị gái Sister	
3.3	Ngô Đình Hải Ngo Dinh Hai					16/12/2019		Anh rể Brother – in – law	

TT No	Tên tổ chức/cá nhân/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp/ Owner No., date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Date becoming as a related person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Date dismisal as a related person	Lý do/ Reason	Mối quan hệ liên quan với Công ty/ Relation with company
3.4	Trần Thị Nga Tran Thi Nga					16/12/2019		Chị gái Sister	
3.5	Nguyễn Việt Hà Nguyen Viet Ha					16/12/2019		Anh rể Brother – in – law	
3.6	Trần Thị Bình Tran Thi Binh					16/12/2019		Em gái Sister	
3.7	Bùi Tường Lâm Bui Tuong Lam					16/12/2019		Em rể Brother – in – law	
3.8	Trần Trung Ngọc Tran Trung Ngoc					16/12/2019		Em trai Brother	
3.9	Nguyễn Thị Nguyệt Nguyen Thi Nguyet					16/12/2019		Em dâu Brother's wife	
3.10	Trần Nguyệt Đan Tran Nguyet Dan					16/12/2019		Con đẻ Daughter	
3.11	Công ty Cổ phần Intimex Việt Nam Intimex Vietnam JSC		Chủ tịch HĐQT Chairman of the Board of Directors			11/05/2023		Tổ chức có liên quan đến Người nội bộ Organization related to Insiders	
3.12	Công ty Cổ phần Dược phẩm Thiết bị Y tế Hà Nội Hanoi Pharmaceutical and Medical Equipment Import Export Joint Stock Company		Chủ tịch HĐQT Chairman of the Board of Directors			16/05/2023		Tổ chức có liên quan đến Người nội bộ Related Organization of an Insider	
3.13	Công ty Luật TNHH SLCC SLCC Law Firm		Giám đốc Director			03/01/2023		Tổ chức có liên quan đến Người nội bộ Organization related to Insiders	

TT No	Tên tổ chức/cá nhân/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp/ Owner No., date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Date becoming as a related person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Date dismisal as a related person	Lý do/ Reason	Mối quan hệ liên quan với Công ty/ Relation with company
3.14	Công ty Cổ phần Cung ứng Dịch vụ Tổng hợp Thịnh Nguyên Services Provision Joint Stock Company		Tổng Giám đốc General Director			01/05/2023		Tổ chức có liên quan đến Người nội bộ Organization related to Insiders	
3.15	Công ty Cổ phần Cho thuê Máy bay Việt Nam Viet Nam Aircraft Leasing Joint Stock Company		Thành viên HĐQT Member of the Board of Directors			30/10/2023		Tổ chức có liên quan đến Người nội bộ Organization related to Insiders	
3.16	Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP Vietnam Engine And Agricultural Machinery Corporation		Thành viên HĐQT Member of the Board of Directors			20/06/2024		Tổ chức có liên quan đến Người nội bộ Organization related to Insiders	
3.17	Công ty cổ phần Đầu tư Địa ốc Gia Định/ Gia Định Real Estate Investment Joint Stock Company		Chủ tịch HĐQT Chairman of the Board of Directors			12/06/2025		Tổ chức có liên quan đến Người nội bộ Organization related to Insiders	

TT No	Tên tổ chức/cá nhân/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp/ Owner No., date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Date becoming as a related person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Date dismissal as a related person	Lý do/ Reason	Mối quan hệ liên quan với Công ty/ Relation with company
4	Nguyễn Công Tuyên Nguyen Cong Tuyen	009C014291 (VCBS)	TV HĐQT, Tổng Giám đốc, Người đại diện theo Pháp luật Member of the Board of Directors, General Director, and Legal Representative			01/10/2024		Thời điểm bắt đầu giữ chức Tổng Giám đốc Công ty, Người đại diện theo Pháp luật, Thành viên HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2021-2026/ Effective date of appointment as General Director of the Company, Legal Representative and Member of the Board of Directors for the remainder of the 2021–2026 term	Người nội bộ, đại diện 828,865 cổ phần (tương đương 10,36% vốn điều lệ) của TCT Xây dựng Hà Nội - CTCP tại Công ty CP Xây dựng số 1 Hà Nội/Insider, representing 828,865 shares (equivalent to 10.36% of the charter capital) of Hanoi Construction Corporation - JSC at Hanoi Construction JSC No.1
*	Người có liên quan của Ông Nguyễn Công Tuyên/ Affiliated person of Mr. Nguyen Cong Tuyen:								
4.1	Nguyễn Công Duyên Nguyen Cong Duyen							Bố đẻ (đã mất) Father (deceased)	
4.2	Lương Thị Tán Luong Thi Tan							Mẹ đẻ (đã mất) Mother (deceased)	
4.3	Đào Thị Thoa Dao Thi Thoa							Mẹ cả (đã mất) Stepmother (deceased)	
4.4	Phạm Tuấn Lộc Pham Tuan Loc							Bố vợ (đã mất) Father-in- law (deceased)	
4.5	Nguyễn Thị Đông Nguyen Thi Dong					01/10/2024		Mẹ vợ Mother – in – law	
4.6	Phạm Ninh Ngọc Pham Ninh Ngoc					01/10/2024		Vợ Wife	
4.7	Nguyễn Công Thành Nguyen Cong Thanh					01/10/2024		Con đẻ Son	
4.8	Nguyễn Hoàng Lan Nguyen Hoang Lan					01/10/2024		Con đẻ Daughter	
4.9	Nguyễn Thị Nga Nguyen Thi Nga					01/10/2024		Em gái Sister	
4.10	Nguyễn Công Quang Nguyen Cong Quang					01/10/2024		Em trai Brother	

TT No	Tên tổ chức/cá nhân/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp/ Owner No., date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Date becoming as a related person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Date dismissal as a related person	Lý do/ Reason	Mối quan hệ liên quan với Công ty/ Relation with company
5	Nguyễn Thị Thu Hiền Nguyen Thi Thu Hien		Thành viên HĐQT Member of the Board of Directors			28/05/2026		Thời điểm bắt đầu là Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026-2031 Effective date of appointment as Member of the Board of Directors for the 2026–2031 term	Người nội bộ Insider
*	Người có liên quan của Bà Nguyễn Thị Thu Hiền/Affiliated person of Mrs. Nguyen Thi Thu Hien:								
5.1	Nguyễn Thế Tạo Nguyen The Tao					28/05/2026		Bố đẻ Father	
5.2	Hoàng Thị Hoan Hoang Thi Hoan					28/05/2026		Mẹ đẻ Mother	
5.3	Dương Thái Thành Duong Thai Thanh					28/05/2026		Chồng Husband	
5.4	Dương Thành Minh Duong Thanh Minh					28/05/2026		Con đẻ Daughter	
5.5	Dương Quỳnh Anh Duong Quynh Anh					28/05/2026		Con đẻ Daughter	
5.6	Công ty Cổ phần Xây dựng số 3 Hà Nội Ha Noi Construction Company No. 3		Thành viên HĐQT Member of the Board of Directors			28/05/2026		Tổ chức có liên quan đến Người nội bộ Related Organization of an Insider	
6	Lê Thị Phương Le Thi Phuong		Trưởng BKS Head of the Board of Supervisors			28/05/2026		Thời điểm bắt đầu là Trưởng BKS cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2026-2031 Effective date of appointment as Head of the Board of Supervisors for the remainder of the 2026–2031 term	Người nội bộ Insider
*	Người có liên quan của Bà Lê Thị Phương/Affiliated person of Ms. Le Thi Phuong:								
6.1	Lê Đình Trung Le Dinh Trung					28/05/2026		Bố đẻ Father	
6.2	Trần Thị Hòa Tran Thi Hoa					28/05/2026		Mẹ đẻ Mother	

TT No	Tên tổ chức/cá nhân/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp/ Owner No., date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Date becoming as a related person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Date dismissal as a related person	Lý do/ Reason	Mối quan hệ liên quan với Công ty/ Relation with company
6.3	Lê Thị Hồng Le Thi Hong					28/05/2026		Chị gái Sister	
6.4	Lê Đình Nam Le Dinh Nam					28/05/2026		Em trai Brother	
6.5	Lê Đình Quân Le Dinh Quan					28/05/2026		Chồng Husband	
6.6	Lê Đình Quyền Le Dinh Quyen					28/05/2026		Bố chồng Father-in-law	
6.7	Trần Thị Nhung Tran Thi Nhung					28/05/2026		Mẹ chồng Mother-in-law	
6.8	Lê Đình Dân Le Dinh Dan					28/05/2026		Em chồng Sister-in-law	
6.9	Lê Thị Lua Le Thi Lua					28/05/2026		Em chồng Sister-in-law	
6.10	Lê Thanh Hà Le Thanh Ha					28/05/2026		Con đẻ Daughter	
6.11	Lê Nhật Minh Le Nhat Minh					28/05/2026		Con đẻ Son	
7	Trần Thị Lan Nhung Tran Thi Lan Nhung		Thành viên BKS Member of the Board of Supervisors			24/06/2016		Thời điểm bắt đầu là thành viên BKS, nhiệm kỳ 2016-2021 Effective date of appointment as Member of the Board of Supervisors for the 2016-2021 term	Người nội bộ Insider
*	Người có liên quan của Bà Trần Thị Lan Nhung/Affiliated person of Ms. Tran Thi Lan Nhung:								
7.1	Trần Sách Tăng Tran Sach Tang					24/06/2016		Bố đẻ Father	

TT No	Tên tổ chức/cá nhân/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp/ Owner No., date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Date becoming as a related person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Date dismisal as a related person	Lý do/ Reason	Mối quan hệ liên quan với Công ty/ Relation with company
7.2	Lê Thị Phương Le Thi Phuong					24/06/2016		Mẹ đẻ Mother	
7.3	Nguyễn Như Là Nguyen Nhu La					24/06/2016		Bố chồng Father – in – law	
7.4	Nguyễn Thị Chính Nguyen Thi Chinh					24/06/2016		Mẹ chồng Mother – in – law	
7.5	Nguyễn Văn Phương Nguyen Van Phuong					24/06/2016		Chồng Husband	
7.6	Nguyễn Đức Anh Nguyen Duc Anh					24/06/2016		Con đẻ Sun	
7.7	Nguyễn Phương Linh Nguyen Phuong Linh					24/06/2016		Con đẻ Daughter	
7.8	Trần Thị Hoa Tran Thi Hoa					24/06/2016		Chị gái Sister	
7.9	Lê Mạnh Hùng Le Manh Hung					24/06/2016		Anh rể Brother – in – law	
8	Trần Thị Thu Hương Tran Thi Thu Huong		Thành viên BKS Member of the Board of Supervisors			23/06/2025		Thời điểm bắt đầu là thành viên BKS cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2021-2026 Date of appointment as a member of the Supervisory Board for the remainder of the 2021- 2026 term	Người nội bộ Insider
*	Người có liên quan của Bà Trần Thị Thu Hương/Affiliated person of Ms. Tran Thi Thu Huong:								
8.1	Trần Hữu Ích Tran Huu Ich					23/06/2025		Bố đẻ Father	
8.2	Nguyễn Thị Thìn Nguyen Thi Thien					23/06/2025		Mẹ đẻ Mother	

TT No	Tên tổ chức/cá nhân/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp/ Owner No., date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Date becoming as a related person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Date dismisal as a related person	Lý do/ Reason	Mối quan hệ liên quan với Công ty/ Relation with company
8.3	Nguyễn Ngọc Quất Nguyen Ngoc Quat					23/06/2025		Bố chồng Father – in – law	
8.4	Nguyễn Thọ Ninh Nguyen Tho Ninh					23/06/2025		Mẹ chồng Mother – in – law	
8.5	Nguyễn Minh Phương Nguyen Minh Phuong					23/06/2025		Chồng Husband	
8.6	Nguyễn Trần Minh Vy Nguyen Tran Minh Vy					23/06/2025		Con đẻ Daughter	
8.7	Nguyễn Trần Minh Phong Nguyen Tran Minh Phong					23/06/2025		Con đẻ Son	
8.8	Trần Thị Hồng Vân Tran Thi Hong Van					23/06/2025		Chị gái Sister	
8.9	Nguyễn Việt Cường Nguyen Viet Cuong					23/06/2025		Anh rể Brother – in – law	
8.10	Trần Gia Khánh Tran Gia Khanh					23/06/2025		Em trai Brother	
8.11	Triệu Thu Hương Trieu Thu Huong					23/06/2025		Em dâu Brother's wife	
8.12	Nguyễn Minh Hoàng Nguyen Minh Hoang					23/06/2025		Em chồng Brother-in-law	
8.13	Nguyễn Thị Lan Phuong Nguyen Thi Lan Phuong					23/06/2025		Em dâu Brother's wife	
9	Cán Văn Tuấn Can Van Tuan		Phó Tổng Giám đốc Deputy General Director			06/08/2012		Thời điểm bắt đầu giữ chức Phó Tổng Giám đốc Effective date of appointment as Deputy General Director	Người nội bộ Insider
*	Người có liên quan của Ông Cán Văn Tuấn/Affiliated person of Mr Can Van Tuan:								
9.1	Cán Xuân Sở Can Xuan So							Bố đẻ (đã mất) Father (deceased)	

TT No	Tên tổ chức/cá nhân/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp/ Owner No., date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Date becoming as a related person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Date dismisal as a related person	Lý do/ Reason	Mối quan hệ liên quan với Công ty/ Relation with company
9.2	Trần Thị Bình					06/08/2012	2017	Mẹ đẻ (đã mất) Mother (deceased)	
9.3	Trần Hải Quân							Bố vợ (đã mất)	
9.4	Vũ Thị Phương Thu Vu Thi Phuong Thu					06/08/2012		Mẹ vợ Mother – in – law	
9.5	Trần Thị Mỹ Dung Tran Thi My Dung					06/08/2012		Vợ Wife	
9.6	Cần Tuệ Linh Can Tue Linh					06/08/2012		Con đẻ Daughter	
9.7	Cần Quang Anh Can Quang Anh					06/08/2012		Con đẻ Son	
9.8	Cần Thị Phương Can Thi Phuong					06/08/2012		Chị gái Sister	
9.9	Cần Thị Minh Can Thi Minh					06/08/2012		Chị gái Sister	
9.10	Cần Thị Tinh Can Thi Tinh					06/08/2012		Chị gái Sister	
9.11	Cần Phan Long Can Phan Long					06/08/2012		Anh ruột Brother	
9.12	Trần Chí Công Tran Chi Cong					06/08/2012		Anh vợ Brother – in – law	
10	Tổng Văn Định Tong Van Dinh		Phó Tổng Giám đốc Deputy General Director			21/01/2009		Thời điểm bắt đầu giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty Date of appointment as Chief Accountant of the Company	Người nội bộ Insider
*	Người có liên quan của Ông Tổng Văn Định/Affiliated person of Mr. Tong Van Dinh:								
10.1	Tổng Văn Nam Tong Van Nam							Bố đẻ (Liệt sỹ) Father (martyr)	

TT No	Tên tổ chức/cá nhân/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp/ Owner No., date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Date becoming as a related person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Date dismissal as a related person	Lý do/ Reason	Mối quan hệ liên quan với Công ty/ Relation with company
10.2	Nguyễn Thị Hồng Nguyễn Thị Hồng					21/01/2009		Mẹ đẻ Mother	
10.3	Đinh Trọng Thanh Đinh Trọng Thanh							Bố vợ (đã mất) Mother-in-law (deceased)	
10.4	Đinh Thị Lệ Hằng Đinh Thị Lệ Hằng							Mẹ vợ (đã mất) Mother-in-law (deceased)	
10.5	Đinh Thanh Hương Đinh Thanh Hương					21/01/2009		Vợ Wife	
10.6	Tổng Minh Đức Tong Minh Duc					21/01/2009		Con đẻ Son	
10.7	Tổng Minh Trang Tong Minh Trang					21/07/2010		Con đẻ Daughter	
11	Nguyễn Trường Giang Nguyễn Trường Giang		Phó Tổng Giám đốc Deputy General Director			02/08/2025		Thời điểm bắt đầu giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Date of appointment as Deputy General Director	Người nội bộ Insider
*	Người có liên quan của Ông Nguyễn Trường Giang/Affiliated person of Mr. Nguyen Truong Giang:								
11.1	Nguyễn Văn Phúc Nguyễn Văn Phúc					02/08/2025		Bố đẻ Father	
11.2	Nguyễn Thị Hòa Nguyễn Thị Hòa							Mẹ đẻ (đã mất) Mother (deceased)	
11.3	Lương Văn Ngợi Lương Văn Ngợi					02/08/2025		Bố vợ Father – in – law	
11.4	Phạm Thị Hạnh Phạm Thị Hạnh					02/08/2025		Mẹ vợ Mother – in – law	
11.5	Lương Hồng Nhan Lương Hồng Nhan					02/08/2025		Vợ Wife	
11.6	Nguyễn Trường An Nguyễn Trường An					02/08/2025		Con đẻ Son	
11.7	Nguyễn An Nhiên Nguyễn An Nhiên					02/08/2025		Con đẻ Daughter	

TT No	Tên tổ chức/cá nhân/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp/ Owner No., date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Date becoming as a related person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Date dismisal as a related person	Lý do/ Reason	Mối quan hệ liên quan với Công ty/ Relation with company
11.8	Nguyễn Thị Hiền Nguyễn Thị Hien					02/08/2025		Chị gái Sister	
11.9	Nguyễn Thanh Nhân Nguyễn Thanh Nhan					02/08/2025		Chị gái Sister	
11.10	Nguyễn Thị Nhài Nguyễn Thị Nhai					02/08/2025		Em gái Sister	
11.11	Nguyễn Hồng Nhung Nguyễn Hong Nhung					02/08/2025		Em gái Sister	
11.12	Công ty CP Thạch Anh Việt Nam (TVN) THACH ANH VIET NAM JOINT STOCK COMPANY		Chủ tịch HĐQT Chairman of the Board of Members			02/08/2025		Tổ chức có liên quan đến Người nội bộ Organization related to Insiders	
11.13	Công ty TNHH TMĐT và Xây dựng Trường Xuân TRUONG XUAN INVESTMENT TRADING AND CONSTRUCTIONS COMPANY LIMITED		Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Chairman of the Board of Management, General Director			02/08/2025		Tổ chức có liên quan đến Người nội bộ Organization related to Insiders	
12	Vũ Hoàng Linh Vu Hoang Linh		Phó Tổng Giám đốc Deputy General Director			24/03/2026		Thời điểm bắt đầu giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Date of appointment as Deputy General Director	Người nội bộ Insider
*	Người có liên quan của Ông Vũ Hoàng Linh/Affiliated person of Mr. Vu Hoang Linh								
12.1	Vũ Trí Tường Vu Tri Tuong					24/03/2026		Bố đẻ Father	
12.2	Phí Bích Dung Phi Bích Dung					00/01/1900		Mẹ đẻ (đã mất) Mother (deceased)	
12.3	Lê Đình Trữ Le Dinh Tru					24/03/2026		Bố vợ Father – in – law	

TT No	Tên tổ chức/cá nhân/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp/ Owner No., date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Date becoming as a related person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Date dismisal as a related person	Lý do/ Reason	Mối quan hệ liên quan với Công ty/ Relation with company
12.4	Nguyễn Thị Xuân Nguyen Thi Xuan					24/03/2026		Mẹ vợ Mother – in – law	
12.5	Lê Thị Thu Hoài Le Thi Thu Hoai					24/03/2026		Vợ Wife	
12.6	Vũ Hoàng Lan Vu Hoang Lan					24/03/2026		Con đẻ Daughter	
12.7	Vũ Hoài Thu Vu Hoai Thu					24/03/2026		Con đẻ Daughter	
12.8	Vũ Hoàng Quân Vu Hoang Quan					24/03/2026		Con đẻ Son	
13	Tô Ngọc Sơn To Ngoc Son		Kế toán trưởng Chief Account			02/04/2018		Thời điểm bắt đầu giữ chức vụ Kế toán trưởng Effective date of appointment as Chief Accountant	Người nội bộ Insider
*	Người có liên quan của Ông Tô Ngọc Sơn/Affiliated person of Mr. To Ngoc Son:								
13.1	Tô Văn Tường Tu Van Tuong							Bố đẻ (đã mất) Father (deceased)	
13.2	Lã Thị Minh Triệu La Thi Minh Trieu					02/04/2018		Mẹ đẻ Mother	
13.3	Vũ Bá Xuân Vu Ba Xuan					02/04/2018		Bố vợ Father – in – law	
13.4	Đỗ Thị Miên Do Thi Mien					02/04/2018		Mẹ vợ Mother – in – law	
13.5	Vũ Thị Kim Thanh Vu Thi Kim Thanh					02/04/2018		Vợ Wife	
13.6	Tô Ngọc Mai To Ngoc Mai					02/04/2018		Con đẻ Daughter	
13.7	Tô Thanh Phong To Thanh Phong					02/04/2018		Con đẻ Son	

TT No	Tên tổ chức/cá nhân/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp/ Owner No., date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Date becoming as a related person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Date dismisal as a related person	Lý do/ Reason	Mối quan hệ liên quan với Công ty/ Relation with company
14	Phạm Thị Phương Thảo Phạm Thị Phương Thao		Người PT Quản trị Công ty, Người CBTT Person in charge of Corporate Governance, Information Disclosure Officer			01/07/2021			Người nội bộ Insider
*	Người có liên quan của Bà Phạm Thị Phương Thảo/ Affiliated person of Ms. Phạm Thị Phương Thảo:								
14.1	Phạm Cường Thịnh Phạm Cường Thịnh					01/07/2021		Bố đẻ Father	
14.2	Đỗ Thị Ngọc Lân Do Thị Ngọc Lan					01/07/2021		Mẹ đẻ Mother	
14.3	Cao Tiến Phiêm Cao Tien Phiem					01/07/2021		Bố chồng Father – in – law	
14.4	Phạm Thị Thu Thực Phạm Thị Thu Thuc					01/07/2021		Mẹ chồng Mother – in – law	
14.5	Cao Xuân Hiến Cao Xuan Hien					01/07/2021		Chồng Husband	
14.6	Cao Quỳnh Trang Cao Quỳnh Trang					01/07/2021		Con đẻ Daughter	
14.7	Cao Nhật Minh Cao Nhật Minh					01/07/2021		Con đẻ Son	
15	Công đoàn Công ty CP XD số 1 HN Trade Union of Hanoi Construction Joint Stock Company No. 1					2005		Thời điểm bắt đầu cổ phần hóa Commencement date of equitization	
16	TCT Xây dựng Hà Nội - CTCP HANOI CONSTRUCTION CORPORATION - JSC					2005		Thời điểm bắt đầu cổ phần hóa Commencement date of equitization	Tổ chức đại diện phần vốn của Nhà nước tại Công ty State Capital Representative Organization at the Company

TT No	Tên tổ chức/cá nhân/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp/ Owner No., date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Date becoming as a related person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Date dismisal as a related person	Lý do/ Reason	Mối quan hệ liên quan với Công ty/ Relation with company
17	Nguyễn Đức Toàn Nguyễn Đức Toàn					01/10/2024	28/05/2026	Thời điểm thời giữ chức Phó Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 do kết thúc nhiệm kỳ Commencement date of holding the position of Vice Chairman of the Board of Directors for the remaining term of the 2021-2026 term	Người nội bộ Insider
*	Người có liên quan của Ông Nguyễn Đức Toàn/Affiliated person of Mr. Nguyen Duc Toan :								
17.1	Nguyễn Hải Đường Nguyễn Hai Duong					01/10/2024	28/05/2026	Bố đẻ Father	
17.2	Trần Thị Thêm Tran Thi Them					01/10/2024	28/05/2026	Mẹ đẻ Mother	
17.3	Nguyễn Giáng Nguyễn Gieng					01/10/2024	24/07/2025	Bố vợ (đã mất)	
17.4	Vũ Thị Hương Vu Thi Huong					01/10/2024	28/05/2026	Mẹ vợ Mother -- in - law	
17.5	Nguyễn Thị Bích Ngọc Nguyễn Thị Bích Ngoc					01/10/2024	28/05/2026	Vợ Wife	
17.6	Nguyễn Hoàng Nguyễn Hoang					01/10/2024	28/05/2026	Anh vợ Brother -- in - law	
17.7	Nguyễn Văn Hà Nguyễn Van Ha					01/10/2024	28/05/2026	Anh vợ Brother -- in - law	
17.8	Trần Văn Huy Tran Van Huy					01/10/2024	28/05/2026	Em rể Brother -- in - law	
17.9	Nguyễn Thị Minh Thu Nguyễn Thị Minh Thu					01/10/2024	28/05/2026	Em gái Sister	

TT No	Tên tổ chức/cá nhân/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp/ Owner No., date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Date becoming as a related person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Date dismissal as a related person	Lý do/ Reason	Mối quan hệ liên quan với Công ty/ Relation with company
17.10	Nguyễn Hạnh Nguyễn Nguyễn Hạnh Nguyễn					01/10/2024	28/05/2026	Con đẻ Daughter	
17.11	Nguyễn Thủy Dương Nguyễn Thủy Dương					01/10/2024	28/05/2026	Con đẻ Daughter	
17.12	Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội – CTCP Hanoi Construction Corporation - JSC		Phó Tổng Giám đốc Deputy General Director			01/10/2024	28/05/2026	Tổ chức có liên quan đến Người nội bộ Organization related to Insiders	
17.13	Công ty Cổ phần Thiết bị và Vật liệu Xây dựng HANCORP HANCORP CONSTRUCTION EQUIPMENT AND MATERIAL JOINT STOCK COMPANY		Chủ tịch HĐQT Chairman of the Board of Directors			01/10/2024	28/05/2026	Tổ chức có liên quan đến Người nội bộ Organization related to Insiders	
17.14	Công ty Cổ phần Công nghệ Xây dựng HANCORP 5 HANCORP 5 CONSTRUCTION TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY		Chairman of the Board of Directors			01/10/2024	28/05/2026	Tổ chức có liên quan đến Người nội bộ Organization related to Insiders	
18	Ngô Trọng Thủy Ngô Trọng Thủy					23/06/2025	28/05/2026	Thời điểm thôi là Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 do kết thúc nhiệm kỳ/ Effective date of appointment as Member of the Board of Directors for the remainder of the 2021-2026 term	Người nội bộ Insider
*	Người có liên quan của Ông Ngô Trọng Thủy/Affiliated person of Mr. Ngo Trong Thuy:								
18.1	Bùi Thanh Huyền Bui Thanh Huyền					23/06/2025	28/05/2026	Vợ Wife	

[illegible]

TT No	Tên tổ chức/cá nhân/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp/ Owner No., date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Date becoming as a related person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Date dismissal as a related person	Lý do/ Reason	Mối quan hệ liên quan với Công ty/ Relation with company
19.1	Đỗ Duy Thảo Do Duy Thao							Bố đẻ (đã mất) Father (deceased)	
19.2	Lê Thị Định Lo Thi Dinh							Mẹ đẻ (đã mất) Mother (deceased)	
19.3	Nguyễn Văn Trường Nguyen Van Truong					10/06/2022	28/05/2026	Bố chồng Father – in – law	
19.4	Nguyễn Thị Nhung Nguyen Thi Nhung					10/06/2022	28/05/2026	Mẹ chồng Mother – in – law	
19.5	Nguyễn Tùng Giang Nguyen Tung Giang					10/06/2022	28/05/2026	Chồng Husband	
19.6	Nguyễn Thùy Linh Nguyen Thuy Linh					10/06/2022	28/05/2026	Con đẻ Daughter	
19.7	Nguyễn Linh Nhi Nguyen Linh Nhi					10/06/2022	28/05/2026	Con đẻ Daughter	
19.8	Vũ Tiến Thành Vu Tien Thanh					10/06/2022	28/05/2026	Con rể Son – in – law	
20	Đặng Thị Châu Dang Thi Chau					15/05/2026	18/06/2026	Thời điểm bắt đầu/ thời điểm thôi là Kế toán trưởng/ The start date/end date of the Chief Accountant role.	Người nội bộ Insider
*	Người có liên quan của Bà Đặng Thị Châu/Affiliated person of Ms. Dang Thi Chau:								
20.1	Đặng Dương Quân/ Dang Duong Quan					15/05/2026	18/06/2026	Bố đẻ/ Father	
20.2	Tăng Thị Sai/ Tang Thi Sai					15/05/2026	18/06/2026	Mẹ đẻ/ Mother	
20.3	Ngô Bá Sự/ Ngo Ba Su					15/05/2026	18/06/2026	Bố chồng/ Father-in-law	
20.4	Bùi Thị Thơm/ Bui Thi Thom					15/05/2026	18/06/2026	Mẹ chồng/ Mother-in-law	

TT No	Tên tổ chức/cá nhân/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp/ Owner No., date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Date becoming as a related person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Date dismissal as a related person	Lý do/ Reason	Mối quan hệ liên quan với Công ty/ Relation with company
20.5	Ngô Quang Hưng/ Ngo Quang Hung					15/05/2026	18/06/2026	Chồng Husband	
20.6	Ngô Quang Hiếu/ Ngo Quang Hieu					15/05/2026	18/06/2026	Con trai Son	
20.7	Ngô Phương Linh/ Ngo Phuong Linh					15/05/2026	18/06/2026	Con gái Daughter	
20.8	Đặng Thị Mỹ/ Dang Thi My					15/05/2026	18/06/2026	Em gái/ younger sister	
20.9	Đặng Văn Khánh/ Dang Van Khanh					15/05/2026	18/06/2026	Em trai/ younger brother	
20.10	Đặng Văn Dân/ Dang Van Dan					15/05/2026	18/06/2026	Em trai/ younger brother	
20.11	Nguyễn Kim Oanh/ Nguyen Kim Oanh					15/05/2026	18/06/2026	Em dâu/ Sister-in-law	
20.12	Đinh Văn Nghiệp/ Dinh Van Nghiep					15/05/2026	18/06/2026	Em rể/ Brother-in-law	

TCT XÂY DỰNG HÀ NỘI - CTCP/HANOI CONSTRUCTION CORPORATION - JSC
CÔNG TY CP XÂY DỰNG SỐ 1 HÀ NỘI/HANOI CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY NO.1

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ/ CHECKLIST INTERNAL PERSONS AND THEIR AFFILIATED

(Khoản 1 Mục VIII Phụ lục V- Báo cáo tình hình quản trị theo Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020
 (Clause 1, Section VIII, Appendix V - Report on Corporate governance in the Circular 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020)

STT No	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/ Note
1	Vũ Tùng Dương Vu Tung Duong		Chủ tịch HĐQT/ Chairman of the Board of Directors			53.799	0,672%	Người nội bộ, đại diện 1.600.000 cổ phần (tương đương 20% vốn điều lệ) của TCT Xây dựng Hà Nội - CTCP tại Công ty CP Xây dựng số 1 Hà Nội/ Insider, representing 1,600,000 shares (equivalent to 20% of charter capital) of Hanoi Construction Corporation - JSC at Hanoi Construction Joint Stock Company No. 1
*	Người có liên quan của Ông Vũ Tùng Dương/Affiliated person of Mr. Vu Tung Duong:							
1.1.	Vũ Trí Tường Vu Tri Tuong							Bố đẻ Father
1.2.	Phí Bích Dung Phi Bích Dung							Mẹ đẻ (đã mất) Mother (deceased)
1.3.	Trịnh Quốc Trung Trinh Quoc Trung							Bố vợ (đã mất) Father-in-law (deceased)
1.4.	Phan Thị Lê Phan Thi Le							Mẹ vợ Mother - in - law
1.5.	Trịnh Thị Thu Hiền Trinh Thi Thu Hien							Vợ Wife

STT No	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/ Note
1.6.	Vũ Phan Anh							Con đẻ Son
1.7.	Vũ Phan Anh							Con đẻ Daughter
1.8.	Vũ Diệu Hằng Vu Dieu Hang							Con đẻ Son
1.9.	Vũ Trí Dũng Vu Tri Dung							Con dẫu Daughter-in-law
1.10.	Phan Diễm Hằng Phan Diem Hang							Con rể Son - in - law
2	Trần Minh Hồng Tran Minh Hong		Phó Chủ tịch HĐQT Vice Chairman of the Board of Directors			1		Người nội bộ, đại diện 1.600.000 cổ phần (tương đương 20% vốn điều lệ) của TCT Xây dựng Hà Nội - CTCP tại Công ty CP Xây dựng số 1 Hà Nội/ Insider, representing 1,600,000 shares (equivalent to 20% of charter capital) of Hanoi Construction Corporation - JSC at Hanoi Construction Joint Stock Company No. 1 Insider, representative of 20% of the charter capital of Hanoi Construction Corporation - JSC at Hanoi Construction JSC No. 1
*	Người có liên quan của Ông Trần Minh Hồng/Affiliated person of Mr. Tran Minh Hong:							
2.1	Lê Thị Chanh Le Thi Chanh							Mẹ đẻ Mother
2.2	Bùi Thị Xuân Hoa Bui Thi Xuan Hoa							Vợ Wife
2.3	Trần Hồng Minh Tran Hong Minh							Con đẻ Son

[illegible]

STT No	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/ Note
3.2	Trần Thị Thúy Tran Thi Thuy							Chị gái Sister
3.3	Ngô Đình Hải Ngo Dinh Hai							Anh rể Brother – in – law
3.4	Trần Thị Nga Tran Thi Nga							Chị gái Sister
3.5	Nguyễn Việt Hà Nguyen Viet Ha							Anh rể Brother – in – law
3.6	Trần Thị Bình Tran Thi Binh							Em gái Sister
3.7	Bùi Tường Lâm Bui Tuong Lam							Em rể Brother – in – law
3.8	Trần Trung Ngọc Tran Trung Ngoc							Em trai Brother
3.9	Nguyễn Thị Nguyệt Nguyen Thi Nguyet							Em dâu Brother's wife
3.10	Trần Nguyệt Đan Tran Nguyet Dan							Con đẻ Daughter
3.11	Công ty Cổ phần Intimex Việt Nam Intimex Vietnam JSC		Chủ tịch HĐQT Chairman of the Board of Directors					Tổ chức có liên quan đến Người nội bộ Organization related to Insiders
3.12	Công ty Cổ phần Dược phẩm Thiết bị Y tế Hà Nội Hanoi Pharmaceutical and Medical Equipment Import Export Joint Stock Company		Chủ tịch HĐQT Chairman of the Board of Directors					Tổ chức có liên quan đến Người nội bộ Related Organization of an Inside

STT No	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/ Note
3.13	Công ty Luật TNHH SLCC SLCC Law Firm		Giám đốc Director					Tổ chức có liên quan đến Người nội bộ Organization related to Insiders
3.14	Công ty Cổ phần Cung ứng Dịch vụ Tổng hợp Thịnh Nguyên Thinh Nguyen General Services Provision Joint Stock Company		Tổng Giám đốc General Director					Tổ chức có liên quan đến Người nội bộ Organization related to Insiders
3.15	Công ty Cổ phần Cho thuê Máy bay Việt Nam Viet Nam Aircraft Leasing Joint Stock Company		Thành viên HĐQT Member of the Board of Directors					Tổ chức có liên quan đến Người nội bộ Organization related to Insiders
3.16	Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP Vietnam Engine And Agricultural Machinery Corporation		Thành viên HĐQT Member of the Board of Directors					Tổ chức có liên quan đến Người nội bộ Organization related to Insiders
3.17	Công ty cổ phần Đầu tư Địa ốc Gia Định/ Gia Đinh Real Estate Investment Joint Stock Company		Chủ tịch HĐQT Chairman of the Board of Directors					Tổ chức có liên quan đến Người nội bộ Organization related to Insiders

STT No	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/ Note
4	Nguyễn Công Tuyên Nguyen Cong Tuyen		TV HĐQT, Tổng Giám đốc, Người đại diện theo Pháp luật Member of the Board of Directors, General Director, and Legal Representative			2.000	0,025%	Người nội bộ, đại diện 828.865 cổ phần (tương đương 10,36% vốn điều lệ) của TCT Xây dựng Hà Nội - CTCP tại Công ty CP Xây dựng số 1 Hà Nội/Insider, representing 828,865 shares (equivalent to 10.36% of the charter capital) of Hanoi Construction Corporation - JSC at Hanoi Construction JSC No.1
*	<i>Người có liên quan của Ông Nguyễn Công Tuyên/ Affiliated person of Mr. Nguyen Cong Tuyen:</i>							
4.1	Nguyễn Công Duyên Nguyen Cong Duyen							Bố đẻ (đã mất) Father (deceased)
4.2	Lương Thị Tâm Luong Thi Tam							Mẹ đẻ (đã mất) Mother (deceased)
4.3	Đào Thị Thoa Dao Thi Thoa							Mẹ cả (đã mất) Stepmother (deceased)
4.4	Phạm Tuấn Lộc Pham Tuan Loc							Bố vợ (đã mất) Father-in-law (deceased)
4.5	Nguyễn Thị Đông Nguyen Thi Dong							Mẹ vợ Mother – in – law
4.6	Phạm Ninh Ngọc Pham Ninh Ngoc							Vợ Wife
4.7	Nguyễn Công Thành Nguyen Cong Thanh							Con đẻ Son

STT No	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/ Note
4.8	Nguyễn Hoàng Lan							Con đẻ Daughter
4.9	Nguyễn Thị Nga							Em gái Sister
4.10	Nguyễn Công Quang							Em trai Brother
5	Nguyễn Thị Thu Hiền		Thành viên HĐQT Member of the Board of Directors					Người nội bộ Insider
*	Người có liên quan của Bà Nguyễn Thị Thu Hiền/Affiliated person of Mrs. Nguyen Thi Thu Hien:							
5.1	Nguyễn Thế Tạo							Bố đẻ Father
5.2	Hoàng Thị Hoan							Mẹ đẻ Mother
5.3	Dương Thái Thành							Chồng Husband
5.4	Dương Thành Minh							Con đẻ Daughter
5.5	Dương Quỳnh Anh							Con đẻ Daughter
5.6	Công ty Cổ phần Xây dựng số 3 Hà Nội		Thành viên HĐQT Member of the Board of Directors					Tổ chức có liên quan đến Người nội bộ Related Organization of an Inside

STT No	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/ Note
6	Lê Thị Phương Le Thi Phuong		Trưởng BKS Head of the Board of Supervisors					Người nội bộ Insider
*	<i>Người có liên quan của Bà Lê Thị Phương/Affiliated person of Ms. Le Thi Phuong:</i>							
6.1	Lê Đình Trung Le Dinh Trung							Bố đẻ Father
6.2	Trần Thị Hòa Tran Thi Hoa							Mẹ đẻ Mother
6.3	Lê Thị Hồng Le Thi Hong							Chị gái Sister
6.4	Lê Đình Nam Le Dinh Nam							Em trai Brother
6.5	Lê Đình Quân Le Dinh Quan							Chồng Husband
6.6	Lê Đình Quyền Le Dinh Quyen							Bố chồng Father-in-law
6.7	Trần Thị Nhung Tran Thi Nhung							Mẹ chồng Mother-in-law
6.8	Lê Đình Dân Le Dinh Dan							Em chồng Sister-in-law
6.9	Lê Thị Lụa Le Thi Lua							Em chồng Sister-in-law
6.10	Lê Thanh Hà Le Thanh Ha							Con đẻ Daughter
6.11	Lê Nhật Minh Le Nhat Minh							Con đẻ Son

STT No	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/ Note
7	Trần Thị Lan Nhung Tran Thi Lan Nhung		Thành viên BKS Member of the Board of Supervisors					Người nội bộ Insider
*	<i>Người có liên quan của Bà Trần Thị Lan Nhung/Affiliated person of Ms. Tran Thi Lan Nhung:</i>							
7.1	Trần Sách Tăng Tran Sach Tang							Bố đẻ Father
7.2	Lê Thị Phương Le Thi Phuong							Mẹ đẻ Mother
7.3	Nguyễn Như Là Nguyen Nhu La							Bố chồng Father – in – law
7.4	Nguyễn Thị Chính Nguyen Thi Chinh							Mẹ chồng Mother – in – law
7.5	Nguyễn Văn Phương Nguyen Van Phuong							Chồng Husband
7.6	Nguyễn Đức Anh Nguyen Duc Anh							Con đẻ Son
7.7	Nguyễn Phương Linh Nguyen Phuong Linh							Con đẻ Daughter
7.8	Trần Thị Hoa Tran Thi Hoa							Chị gái Sister
7.9	Lê Mạnh Hùng Le Manh Hung							Anh rể Brother – in – law

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

STT No	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/ Note
11.12	Công ty CP Thạch Anh Việt Nam (TVN) THACH ANH VIET NAM JOINT STOCK COMPANY		Chủ tịch HĐQT Chairman of the Board of Members					Tổ chức có liên quan đến Người nội bộ Organization related to Insiders
11.13	Công ty TNHH TMĐT và Xây dựng Trường Xuân TRUONG XUAN INVESTMENT TRADING AND CONSTRUCTIONS COMPANY LIMITED		Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Chairman of the Board of Management, General Director					Tổ chức có liên quan đến Người nội bộ Organization related to Insiders
12	Vũ Hoàng Linh Vu Hoang Linh		Phó Tổng Giám đốc Deputy General Director					Người nội bộ Insider
*	Người có liên quan của Ông Vũ Hoàng Linh/Affiliated person of Mr. Vu Hoang Linh							
12.1	Vũ Trí Tường Vu Tri Tuong							Bố đẻ Father
12.2	Phí Bích Dung Phi Bích Dung							Mẹ đẻ (đã mất) Mother (deceased)
12.3	Lê Đình Trữ Le Dinh Tru							Bố vợ Father – in – law
12.4	Nguyễn Thị Xuân Nguyen Thi Xuan							Mẹ vợ Mother – in – law
12.5	Lê Thị Thu Hoài Le Thi Thu Hoai							Vợ Wife

STT No	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/ Note
12.6	Vũ Hoàng Lan Vu Hoang Lan							Con đẻ Daughter
12.7	Vũ Hoài Thu Vu Hoaii Thu							Con đẻ Daughter
12.8	Vũ Hoàng Quân Vu Hoang Quan							Con đẻ Son
13	Tô Ngọc Sơn To Ngoc Son		Kế toán trưởng Chief Account					Người nội bộ Insider
*	<i>Người có liên quan của Ông Tô Ngọc Sơn/Affiliated person of Mr. To Ngoc Son:</i>							
13.1	Tô Văn Tường Tu Van Tuong							Bố đẻ (đã mất) Father (deceased)
13.2	Lã Thị Minh Triệu La Thi Minh Trieu							Mẹ đẻ Mother
13.3	Vũ Bá Xuân Vu Ba Xuan							Bố vợ Father – in – law
13.4	Đỗ Thị Miên Do Thi Mien							Mẹ vợ Mother – in – law
13.5	Vũ Thị Kim Thanh Vu Thi Kim Thanh							Vợ Wife
13.6	Tô Ngọc Mai To Ngoc Mai							Con đẻ Daughter
13.7	Tô Thanh Phong To Thanh Phong							Con đẻ Son

STT No	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/ Note
14	Phạm Thị Phương Thảo Phạm Thị Phương Thảo		Người PT Quản trị Công ty, Người CBTT Person in charge of Corporate Governance, Information Disclosure Officer					Người nội bộ Insider
*	Người có liên quan của Bà Phạm Thị Phương Thảo/ Affiliated person of Ms. Phạm Thị Phương Thảo.							
14.1	Phạm Cường Thịnh Phạm Cường Thịnh							Bố đẻ Father
14.2	Đỗ Thị Ngọc Lân Do Thị Ngọc Lan							Mẹ đẻ Mother
14.3	Cao Tiến Phiêm Cao Tien Phiem							Bố chồng Father – in – law
14.4	Phạm Thị Thu Thực Phạm Thị Thu Thuc							Mẹ chồng Mother – in – law
14.5	Cao Xuân Hiến Cao Xuan Hien							Chồng Husband
14.6	Cao Quỳnh Trang Cao Quynh Trang							Con đẻ Daughter
14.7	Cao Nhật Minh Cao Nhat Minh							Con đẻ Son

STT No	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/ Note
15	Công đoàn Công ty CP XD số 1 HN Trade Union of Hanoi Construction Joint Stock Company No. 1					40.796	0,510%	Tổ chức có liên quan Affiliated Organization
16	TCT Xây dựng Hà Nội - CTCP HANOI CONSTRUCTION CORPORATION - JSC					4.028.865	50,361%	Tổ chức đại diện phần vốn của Nhà nước tại Công ty State Capital Representative Organization at the Company
17	Nguyễn Đức Toàn Nguyen Duc Toan		0					Người nội bộ Insider
*	Người có liên quan của Ông Nguyễn Đức Toàn/Affiliated person of Mr. Nguyen Duc Toan :							
17.1	Nguyễn Hải Đường Nguyen Hai Duong							
17.2	Trần Thị Thêm Tran Thi Them							
17.3	Nguyễn Giếng Nguyen Gieng							
17.4	Vũ Thị Hương Vu Thi Huong							
17.5	Nguyễn Thị Bích Ngọc Nguyen Thi Bich Ngoc							
17.6	Nguyễn Hoàng Nguyen Hoang							

STT No	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/ Note
17.7	Nguyễn Văn Hà Nguyễn Văn Hà							
17.8	Trần Văn Huy Trần Văn Huy							
17.9	Nguyễn Thị Minh Thu Nguyễn Thị Minh Thu							
17.10	Nguyễn Hạnh Nguyễn Nguyễn Hạnh Nguyễn							
17.11	Nguyễn Thùy Dương Nguyễn Thùy Dương							
17.12	Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội – CTCP Hanoi Construction Corporation - JSC		Phó Tổng Giám đốc Deputy General Director					
17.13	Công ty Cổ phần Thiết bị và Vật liệu Xây dựng HANCORP HANCORP CONSTRUCTION EQUIPMENT AND MATERIAL JOINT STOCK COMPANY		Chủ tịch HĐQT Chairman of the Board of Directors					

STT No	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/ Note
17.14	Công ty Cổ phần Công nghệ Xây dựng HANCORP 5 HANCORP 5 CONSTRUCTION TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY		Chairman of the Board of Directors					
18	Ngô Trọng Thủy Ngo Trong Thuy		Phó Chủ tịch HĐQT Vice Chairman of the Board of Directors					Người nội bộ Insider
*	Người có liên quan của Ông Ngô Trọng Thủy/Affiliated person of Mr. Ngo Trong Thuy:							
18.1	Bùi Thanh Huyền Bui Thanh Huyen							
18.2	Ngô Thanh Phương Ngo Thanh Phuong							
18.3	Ngô Bảo Châu Ngo Bao Chau							
18.4	Ngô Trọng Thực Ngo Trong Thuc							
18.5	Đàm Thanh Hương Dam Thanh Huong							
18.6	Ngô Đàm Linh Ngo Dam Linh							
18.7	Nguyễn Thị Lan Phương Nguyen Thi Lan Phuong							

STT No	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/ Note
18.8	Công ty Cổ phần Intimex Việt Nam Intimex Vietnam JSC		Thành viên HĐQT Member of the Board of Directors					
18.9	Công ty Cổ phần Xây dựng số 3 Hà Nội Hanoi Construction Joint Stock Company No 3		Thành viên HĐQT Member of the Board of Directors					
18.10	Công ty Cổ phần Xây dựng số 9 Hà Nội Hanoi Construction Joint Stock Company No.9		Phó Tổng Giám đốc Deputy General Director					
19	Đỗ Thị Tuyết Do Thi Tuyet		0			2.000	0,025%	Người nội bộ Insider
*	Người có liên quan của Bà Đỗ Thị Tuyết/Affiliated person of Ms. Do Thi Tuyet:							
19.1	Đỗ Duy Thảo Do Duy Thao							
19.2	Lê Thị Định Lo Thi Dinh							
19.3	Nguyễn Văn Trường Nguyen Van Truong							
19.4	Nguyễn Thị Nhung Nguyen Thi Nhung							

STT No	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/ Note
19.5	Nguyễn Tùng Giang Nguyen Tung Giang							
19.6	Nguyễn Thùy Linh Nguyen Thuy Linh							
19.7	Nguyễn Linh Nhi Nguyen Linh Nhi							
19.8	Vũ Tiến Thành Vu Tien Thanh							
20	Đặng Thị Châu Dang Thi Chau		0			271	0,003%	Người nội bộ Insider
*	Người có liên quan của Bà Đặng Thị Châu/Affiliated person of Ms. Dang Thi Chau:							
20.1	Đặng Dương Quân/ Dang Duong Quan							
20.2	Tăng Thị Sại/ Tang Thi Sai							
20.3	Ngô Bá Sự/ Ngo Ba Su							
20.4	Bùi Thị Thom/ Bui Thi Thom							
20.5	Ngô Quang Hưng/ Ngo Quang Hung							
20.6	Ngô Quang Hiếu/ Ngo Quang Hieu							
20.7	Ngô Phương Linh/ Ngo Phuong Linh							

STT No	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/ Note
20.8	Đặng Thị Mỹ/ Dang Thi My							
20.9	Đặng Văn Khánh/ Dang Van Khanh							
20.10	Đặng Văn Dân/ Dang Van Dan							
20.11	Nguyễn Kim Oanh/ Nguyen Kim Oanh							
20.12	Đinh Văn Nghiệp/ Dinh Van Nghiep							